

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**



**ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**  
**(Dành cho bậc Đại học)**

**HỌC PHẦN: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

**Số tín chỉ: 3 (3,0)**

**Bộ môn: Kế toán doanh nghiệp**

**Khoa: Kế toán – Kiểm toán**

**Hung Yên, năm 2019**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-ĐHTCQTKD ngày ...../2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)*

### **1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp
- Tên tiếng Anh: Corporate Financial Accounting
- Mã học phần: 002220
- Số tín chỉ: 3 , Số tín chỉ lý thuyết: 3 , Số tín chỉ thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Môn học song hành:

### **2. Đối tượng áp dụng:**

- Môn học bắt buộc cho ngành: Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp), Tài chính ngân hàng (chuyên ngành Ngân hàng).
- Môn học tự chọn cho ngành: Kinh doanh quốc tế (chuyên ngành Thương mại quốc tế), Kinh tế (chuyên ngành Quản lý kinh tế).
- Hệ đào tạo: Chính quy.

### **3. Nội dung tóm tắt của học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các đối tượng kế toán như: vật tư, TSCĐ, tiền lương và các khoản trích theo lương, tập hợp chi phí và tính giá thành cho sản phẩm hoàn thành, các khoản đầu tư tài chính, kế toán thành phẩm, tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh, kế toán vốn bằng tiền, các khoản ứng trước, quan hệ thanh toán, dự phòng thanh toán, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, vốn vay và lập các báo cáo tài chính. Ở mỗi đối tượng kế toán này đều đi theo một trình tự logic như: Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp và theo một qui trình kế toán: chứng từ, tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh, ví dụ minh họa, giúp sinh viên khái quát được toàn bộ công việc kế toán của từng đối tượng cụ thể, từ đó sinh viên có thể tiếp cận với thực tiễn một cách nhanh chóng.

### **4. Mục tiêu của học phần:**

#### *4.1. Kiến thức:*

Nắm vững những kiến thức cơ bản về các đối tượng kế toán: vật tư, TSCĐ, tiền lương và các khoản trích theo lương, tập hợp chi phí và tính giá thành cho sản

phẩm hoàn thành, các khoản đầu tư tài chính, kế toán thành phẩm, tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh, kế toán vốn bằng tiền, các khoản ứng trước, quan hệ thanh toán, dự phòng thanh toán, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, vốn vay và lập các báo cáo tài chính, giúp sinh viên hình thành dần kiến thức nghề.

#### 4.2. Kỹ năng:

- + Phân tích, định khoản và ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách thành thạo.
- + Phát hiện và xử lý các tình huống kế toán trong quá trình học tập cũng như trong thực tiễn công tác kế toán.
- + Phối hợp và làm việc theo nhóm.

#### 4.3. Thái độ:

- + Nghiêm túc, tự tin, chủ động học tập.
- + Cẩn thận, chuẩn xác, tỷ mỉ, khoa học
- + Có ý thức rèn luyện đạo đức nghề nghiệp

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

STT	Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra	CĐR của CTĐT
<i>Về kiến thức</i>			
1	CĐR1	Hiểu được vị trí, vai trò của kế toán; các khái niệm và nguyên tắc kế toán cơ bản; ý nghĩa, nhiệm vụ của tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	Ngành QTKD: 4, 5 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành KDQT: 4, 5 Ngành Kinh tế: 4, 8
2	CĐR2	Nắm được khái niệm, đặc điểm, yêu cầu quản lý vật tư; nhiệm vụ kế toán vật tư; phân loại và đánh giá vật tư; kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp và theo một qui trình kế toán: chứng từ, tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh liên quan đến vật tư	Ngành QTKD: 4, 5 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành KDQT: 4, 5 Ngành Kinh tế: 4, 8
3	CĐR3	Nhận diện được các hình thức tiền lương, quỹ tiền lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN; nắm vững phương pháp hạch toán số lượng, thời gian và kết quả lao động; kế toán tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	Ngành QTKD: 4, 5 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành KDQT: 4, 5 Ngành Kinh tế: 4, 8
4	CĐR4	Biết cách phân loại và đánh giá TSCĐ; kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp tăng, giảm	Ngành QTKD: 4, 5

		TSCĐ, kế toán khấu hao TSCĐ, kế toán sửa chữa TSCĐ theo một qui trình kế toán: chứng từ, tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh liên quan	Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành KDQT: 4, 5 Ngành Kinh tế: 4, 8
5	CĐR5	Phân biệt chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; nắm được kế toán tập hợp chi phí sản xuất và các phương pháp tính giá thành sản phẩm	Ngành QTKD: 4, 5 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành KDQT: 4, 5 Ngành Kinh tế: 4, 8
6	CĐR6	Nắm được những vấn đề chung về đầu tư tài chính; kế toán các khoản đầu tư tài chính như chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản đầu tư vào đơn vị khác và kế toán dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	Ngành QTKD: 4, 5 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành KDQT: 4, 5 Ngành Kinh tế: 4, 8
7	CĐR7	Hiểu được kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm; kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp; kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính; kế toán thu nhập khác, chi phí khác; kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận	Ngành QTKD: 4, 5 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành KDQT: 4, 5 Ngành Kinh tế: 4, 8
8	CĐR8	Nắm vững phương pháp kế toán vốn bằng, các khoản ứng trước, quan hệ thanh toán và các khoản dự phòng thanh toán	Ngành QTKD: 4, 5 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành KDQT: 4, 5 Ngành Kinh tế: 4, 8
9	CĐR9	Phân biệt nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay, hiểu được kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và kế toán các khoản vay	Ngành QTKD: 4, 5 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành KDQT: 4, 5 Ngành Kinh tế: 4, 8
10	CĐR10	Nhận biết và hiểu nguyên tắc, cách lập và trình bày Báo cáo tài chính	Ngành QTKD: 4, 5 Ngành TC-NH: 4, 5 Ngành KDQT: 4, 5 Ngành Kinh tế: 4, 8
<b>Về kỹ năng</b>			
11	CĐR11	Phân tích, định khoản và ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách thành thạo.	Ngành QTKD: 9, 12 Ngành TC-NH: 12 Ngành KDQT: 11 Ngành Kinh tế: 11
12	CĐR12	Phát hiện và xử lý các tình huống kế toán trong quá trình học tập cũng như trong thực tiễn công tác kế toán.	Ngành QTKD: 12 Ngành TC-NH: 12 Ngành KDQT: 11

			Ngành Kinh tế: 11
13	CĐR13	Có khả năng thiết kế báo cáo phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh thông qua số liệu kế toán nhằm tư vấn, hỗ trợ nhà quản trị ra quyết định.	Ngành QTKD: 12 Ngành TC-NH: 12 Ngành KDQT: 11 Ngành Kinh tế: 11
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)</b>			
14	CĐR14	Nghiêm túc, tự tin, chủ động học tập	Ngành QTKD: 18, 19, 20 Ngành TC-NH: 18, 19, 20 Ngành KDQT: 19, 20 Ngành Kinh tế: 20, 21
15	CĐR15	Cẩn thận, chuẩn xác, tỉ mỉ, khoa học	Ngành QTKD: 18, 19 Ngành TC-NH: 18, 19, 20 Ngành KDQT: 19, 20 Ngành Kinh tế: 21, 22
16	CĐR16	Có ý thức rèn luyện đạo đức nghề nghiệp	Ngành QTKD: 21 Ngành TC-NH: 21 Ngành QTKD: 21, 22 Ngành Kinh tế: 22, 23

## 6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

### 6.1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, phát vấn, đối thoại, thảo luận nhóm.

### 6.2. Phương tiện giảng dạy:

Máy chiếu, máy tính, phấn, bảng, internet. . .

## 7. Thang điểm đánh giá:

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

## 8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

Loại hình	Nội dung đánh giá	Mô tả cách thực hiện	CĐR	Trọng số
Điểm chuyên cần	Nhận thức, thái độ tham gia lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm</li> <li>- Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm</li> <li>- Sinh viên vắng trên 20%: không được thi,</li> </ul>	CĐR14, CĐR15, CĐR16.	10%

			không chấm điểm Giảng viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên		
<b>Đánh giá quá trình</b>	(1)	Bài kiểm tra thường xuyên 1	Kiểm tra nội dung học tập chương 1,2,3,4	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR11, CĐR12, CĐR13.	20%
	(2)	Bài kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra nội dung học tập chương 5,6,7,8	CĐR5, CĐR6, CĐR7, CĐR8, CĐR11, CĐR12, CĐR13	
	(3)	Bài kiểm tra thường xuyên 2	Kiểm tra nội dung học tập chương 9,10	CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13.	
<b>Điểm thi cuối kỳ</b>		Bài thi kết thúc học phần	Kiểm tra nội dung học tập học phần	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4, CĐR5, CĐR6, CĐR7, CĐR8, CĐR9, CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13.	70%
				<b>Tổng:</b>	<b>100%</b>

## 9. Tài liệu học tập và tham khảo:

### 9.1. Tài liệu học tập bắt buộc:

1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC –QTKD
2. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp ĐHTC –QTKD
3. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1- ĐHTC- QTKD
4. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 2- ĐHTC- QTKD

### 9.2. Tài liệu tham khảo:

1. Chuẩn mực kế toán (26 chuẩn mực)

2. Giáo trình kế toán tài chính của GS.TS.NGND Ngô Thế Chi; PGS.TS.Trương Thị Thủy, Nhà xuất bản tài chính năm 2013
3. Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp của GS.TS Đặng Thị Loan, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân năm 2013
4. Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.
5. Thông tư 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ trưởng BTC
6. Thông tư 133/2016/TT-BTC, ngày 26/8/2016 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa
7. Thông tư 244/2009/TT – BTC, ngày 31/12/2009 hướng dẫn sửa đổi bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp
8. Thông tư 45/2013/TT-BTC, ngày 25/4/2013 hướng dẫn quản lý, sử dụng và khấu hao TSCĐ
9. Thông tư 89/2013/ TT- BTC hướng dẫn trích lập dự phòng phải thu khó đòi
10. Thông tư 78/ 2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành nghị định 218/2013- qui định và hướng dẫn thi hành luật TTNDN
11. Thông tư 156/2013/TT-BTC, hướng dẫn thi hành luật quản lý thuế.
12. Website: <http://vbpq.mof.gov.vn>
13. Website: <http://gdt.gov.vn>

## **10. Thông tin giảng viên giảng dạy:**

### *10.1. Giảng viên 1:*

- Họ tên: Trịnh Thị Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0988628764 Email: [trinhhthuhatcqtkd@gmail.com](mailto:trinhhthuhatcqtkd@gmail.com)

### *10.2. Giảng viên 2:*

- Họ tên: Nguyễn Phương Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0986.266.346 Email: [nguyenphuonghanhkt86@gmail.com](mailto:nguyenphuonghanhkt86@gmail.com)

### *10.3. Giảng viên 3:*

- Họ tên: Nguyễn Hải Hùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 035.6060.686 Email: [Nguyenhuong9191@gmail.com](mailto:Nguyenhuong9191@gmail.com)

*10.4. Giảng viên 4:*

- Họ tên: Cao Thị Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0973.577.462 Email: [caothihang79@gmail.com](mailto:caothihang79@gmail.com)

*10.5. Giảng viên 5:*

- Họ tên: Phạm Thị Thu Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 01648.975.533 Email: [Phamhuong147@gmail.com](mailto:Phamhuong147@gmail.com)

*10.6. Giảng viên 6:*

- Họ tên: Nguyễn Thị Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: Email: [Nguyenhuong0909@gmail.com](mailto:Nguyenhuong0909@gmail.com)

*10.7. Giảng viên 7:*

- Họ tên: Phạm Thị Hậu
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0977.997.407 Email: [phamhauhylh@gmail.com](mailto:phamhauhylh@gmail.com)

*10.8. Giảng viên 8:*

- Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0973.812.746 Email: [thanhhant.tcqtkd@gmail.com](mailto:thanhhant.tcqtkd@gmail.com)

*10.9. Giảng viên 9:*

- Họ tên: Trần Minh Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0983.776.648 Email: [tranhue.kkt@gmail.com](mailto:tranhue.kkt@gmail.com)

**11. Nội dung và phân bổ thời gian:**

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1: Nhiệm vụ và tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	1		1	4	6
Chương 2: Kế toán vật tư	2		2	8	12
Chương 3: Kế toán tiền lương và các khoản	1		1	4	6



trích theo lương					
Chương 4: Kế toán TSCĐ và bất động sản đầu tư Kiểm tra thường xuyên	4	1	3	16	24
Chương 5: kế toán chi phí SX và giá thành sản phẩm	4		3	14	21
Chương 6: Kế toán đầu tư tài cchin	1		1	4	6
Chương 7: Kế toán thành phẩm, tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh Kiểm tra giữa kỳ	4	1	3	16	24
Chương 8: Kế toán vốn bằng tiền, các khoản ứng trước, quan hệ thanh toán và kế toán dự phòng thanh toán	2		2	8	12
Chương 9: Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay.	3		2	10	15
Chương 10: Báo cáo tài chính Kiểm tra thường xuyên	1	1	1	6	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>3</b>	<b>19</b>	<b>90</b>	<b>135</b>

## 12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

### Chương 1: NHIỆM VỤ VÀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	2	<p><b>1.1. Vị trí, vai trò của kế toán</b></p> <p>1.1.1. Khái niệm kế toán.</p> <p>1.1.2. Vị trí, vai trò của kế toán trong quản lý sản xuất kinh doanh</p> <p><b>1.2. Các khái niệm và nguyên tắc kế toán cơ bản.</b></p> <p>1.2.1. Các khái niệm cơ bản trong kế toán</p>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p>	CĐR1, CĐR14, CĐR15, CĐR16

		<p>1.2.2. Các nguyên tắc kế toán cơ bản</p> <p><b>1.3. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp</b></p> <p>1.3.1. Ý nghĩa của tổ chức công tác kế toán trong nghiệp</p> <p>1.3.2. Nhiệm vụ của TCCTKT trong DN</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại nội dung đã học</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận chương 1 (1.3)</li> <li>- Đọc bài mới chương 2</li> </ul>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p>	CĐR1, CĐR14, CĐR15, CĐR16

## Chương 2: KẾ TOÁN VẬT TƯ

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	4	<p><b>2.1. Nhiệm vụ của kế toán vật tư</b></p> <p>2.1.1. Khái niệm, đặc điểm vật tư</p> <p>2.1.2. Yêu cầu quản lý vật tư</p> <p>2.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vật tư</p> <p><b>2.2. Phân loại và đánh giá vật tư</b></p> <p>2.2.1. Phân loại vật tư</p> <p>2.2.2. Đánh giá vật tư</p> <p><b>2.3. Kế toán chi tiết vật tư</b></p>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p>	CĐR2, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16

		<p>2.3.1. Chứng từ sử dụng</p> <p>2.3.2. Sổ kế toán chi tiết vật tư</p> <p>2.3.3. Các phương pháp hạch toán chi tiết vật tư</p> <p><b>2.4. Kế toán tổng hợp vật tư</b></p> <p>2.4.1. Các phương pháp hạch toán tổng hợp vật tư.</p> <p>2.4.2. Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp kê khai thường xuyên</p> <p>2.4.3. Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp kiểm kê định kỳ</p> <p>2.4.4. Sổ kế toán tổng hợp vật tư</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bài, làm bài tập liên quan</li> <li>- Đọc bài mới</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</li> </ul>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p>	CĐR2, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16

### Chương 3: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	2	<p><b>3.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của kế toán lao động và tiền lương trong các doanh nghiệp sản xuất</b></p> <p>3.1.1. Ý nghĩa của lao động, tiền lương và các khoản trích</p>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p>	CĐR3, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16

		<p>theo lương</p> <p>3.1.2. Nhiệm vụ của kế toán lao động, tiền lương</p> <p><b>3.2. Các hình thức tiền lương, quỹ tiền lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN</b></p> <p>3.2.1. Các hình thức tiền lương</p> <p>3.2.2. Quỹ tiền lương</p> <p>3.2.3. Quỹ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn</p> <p><b>3.3. Hạch toán số lượng, thời gian và kết quả lao động</b></p> <p>3.3.1. Hạch toán số lượng lao động</p> <p>3.3.2. Hạch toán sử dụng thời gian lao động</p> <p>3.3.3. Hạch toán kết quả lao động</p> <p><b>3.4. Kế toán tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN</b></p> <p>3.4.1. Kế toán tiền lương và các khoản phải trả người lao động</p> <p>3.4.2. Kế toán BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bài, làm bài tập liên quan</li> <li>- Đọc bài mới</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</li> </ul>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p>	<p>CĐR3, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16</p>

## Chương 4: KẾ TOÁN TSCĐ VÀ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	8	<p><b>4.1. Nhiệm vụ kế toán TSCĐ</b></p> <p><b>4.2. Phân loại và đánh giá TSCĐ</b></p> <p>4.2.1. Phân loại TSCĐ</p> <p>4.2.2. Đánh giá TSCĐ</p> <p><b>4.3. Kế toán chi tiết tăng, giảm TSCĐ</b></p> <p>4.3.1. Chứng từ tăng, giảm TSCĐ</p> <p>4.3.2. Thủ tục và hạch toán chi tiết TSCĐ</p> <p><b>4.4. Kế toán tổng hợp tăng, giảm TSCĐ</b></p> <p>4.4.1. Tài khoản kế toán sử dụng</p> <p>4.4.2- Phương pháp kế toán tổng hợp tăng TSCĐ</p> <p>4.4.3- Phương pháp kế toán tổng hợp giảm TSCĐ</p> <p>4.4.3. Kế toán TSCĐ thừa, thiếu khi kiểm kê</p> <p>4.4.5. Kế toán đánh giá lại TSCĐ</p> <p><b>4.5. Kế toán TSCĐ đi thuê và cho thuê</b></p> <p>4.5.1. Kế toán TSCĐ đi thuê tài chính</p> <p>4.5.2. Kế toán TSCĐ đi thuê và cho thuê hoạt động</p>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p>	<p>CĐR4, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16</p>

		<p><b>4.6. Kế toán khấu hao TSCĐ</b></p> <p>4.6.1. Một số khái niệm liên quan đến khấu hao</p> <p>4.6.2. Tính khấu hao TSCĐ</p> <p><b>4.7. Kế toán sửa chữa TSCĐ</b></p> <p>4.7.1. Sự cần thiết phải sửa chữa TSCĐ</p> <p>4.7.2. Phân loại sửa chữa TSCĐ</p> <p>4.7.3. Kế toán sửa chữa TSCĐ</p> <p>4.7.3-. Kế toán sửa chữa lớn TSCĐ</p> <p><b>4.8- Kế toán hoạt động đầu tư XDCB</b></p>		
Tự học, tự nghiên cứu	16	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bài, làm bài tập liên quan</li> <li>- Đọc bài mới</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</li> <li>- Tự học kế toán chi tiết TSCĐ</li> <li>- Tự học 2 phương pháp khấu hao: SP và số dư giảm dần</li> <li>- Ôn tập kiểm tra thường xuyên</li> </ul>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p>	CĐR4, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16

### **Chương 5: KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	7	<p><b>5.1. Nhiệm vụ của kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</b></p> <p>5.1.1. Khái niệm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>5.1.2. Phân loại chi phí sản xuất</p>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p>	CĐR5, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16

		<p>và các loại giá thành sản phẩm</p> <p><b>5.2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất</b></p> <p>5.2.1. Đối tượng kế toán tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>5.2.2. Phương pháp kế toán tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>5.2.3. Kế toán tập hợp và phân bổ chi phí sản xuất</p> <p>5.2.4. Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ</p> <p><b>5.3. Tính giá thành sản phẩm</b></p> <p>5.3.1. Đối tượng tính giá thành</p> <p>5.3.2. Các phương pháp tính giá thành</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	14	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại bài, làm bài tập liên quan</li> <li>- Đọc bài mới</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</li> </ul>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ĐHTC-QTKD</p>	<p>CĐR5, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16</p>

## Chương 6: KẾ TOÁN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	2	<p><b>6.1. Những vấn đề chung về đầu tư tài chính</b></p> <p><b>6.2. Kế toán các khoản đầu tư tài chính</b></p> <p>6.2.1. Kế toán chứng khoán kinh</p>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC-QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC-QTKD</p>	<p>CĐR6, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15,</p>

		doanh 6.2.2. Kế toán đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn 6.2.3. Kế toán các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác 6.2.4. Kế toán giao dịch hợp đồng hợp tác kinh doanh (Tự học) <b>6.3. Kế toán dự phòng giảm giá đầu tư tài chính</b>		CĐR16
Tự học, tự nghiên cứu	4	- Học bài, làm bài tập liên quan - Tự học kế toán giao dịch hợp đồng hợp tác kinh doanh - Đọc bài mới - Chuẩn bị nội dung thảo luận	1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC –QTKD 2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC- QTKD	CĐR6, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16

**Chương 7: KẾ TOÁN THÀNH PHẨM, TIÊU THỤ, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH, PHÂN PHỐI KẾT QUẢ KINH DOANH**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	8	<b>7.1. Kế toán thành phẩm</b> 7.1.1. Nhiệm vụ của KTTP 7.1.2. Tính giá thực tế của TP nhập kho, xuất kho 7.1.3. Kế toán chi tiết thành phẩm 7.1.4. Kế toán tổng hợp thành phẩm <b>7.2. Kế toán tiêu thụ</b> 7.2.1. Một số khái niệm liên quan 7.2.2. Nhiệm vụ kế toán tiêu thụ	1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC –QTKD 2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC- QTKD	CĐR7, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16



		<p>7.2.3. Kế toán chi tiết tiêu thụ</p> <p>7.2.4. Kế toán tổng hợp tiêu thụ</p> <p><b>7.3. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</b></p> <p>7.3.1. Kế toán chi phí bán hàng</p> <p>7.3.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp</p> <p><b>7.4. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính</b></p> <p>7.4.1. Kế toán doanh thu tài chính</p> <p>7.4.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính</p> <p><b>7.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác</b></p> <p>7.5.1. Kế toán thu nhập khác</p> <p>7.5.2. Kế toán chi phí khác</p> <p>7.5.3. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p><b>7.6. Kế toán XĐKQKD và phân phối kết quả kinh doanh</b></p> <p>7.6.1. Kế toán XĐKQKD</p> <p>7.6.2. Kế toán phân phối kết quả kinh doanh</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	16	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bài, làm bài tập liên quan</li> <li>- Đọc bài mới</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC – QTKD</li> <li>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC- QTKD</li> </ol>	CĐR7, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16

**Chương 8: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN, CÁC KHOẢN ỨNG TRƯỚC, QUAN HỆ THANH TOÁN VÀ KẾ TOÁN DỰ PHÒNG THANH TOÁN**

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	4	<p><b>8.1. Kế toán vốn bằng tiền</b></p> <p>8.1.1. Nội dung, qui định về kế toán vốn bằng tiền</p> <p>8.1.2. Kế toán tiền mặt</p> <p>8.1.3. Kế toán TGNH</p> <p>8.1.4. Kế toán tiền đang chuyển</p> <p><b>8.2. Kế toán ứng trước</b></p> <p>8.2.1. Kế toán tạm ứng</p> <p>8.2.2. Kế toán chi phí trả trước</p> <p>8.2.3. Kế toán cầm cố, ký quỹ, ký cược</p> <p><b>8.3. Kế toán quan hệ thanh toán</b></p> <p>8.3.1. Kế toán quan hệ thanh toán mua, bán</p> <p>8.3.2. Kế toán các khoản phải nộp nhà nước</p> <p>8.3.3. Kế toán quan hệ thanh toán nội bộ</p> <p>8.3.4. Kế toán quan hệ thanh toán khác</p> <p>8.3.5. Kế toán chi phí phải trả</p> <p><b>8.4. Kế toán các khoản dự phòng thanh toán</b></p> <p>8.4.1. Kế toán dự phòng phải thu khó đòi</p> <p>8.4.2. Kế toán dự phòng phải trả</p>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC –QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC- QTKD</p>	<p>CĐR8, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16</p>

Tự học, tự nghiên cứu	8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bài, làm bài tập liên quan</li> <li>- Đọc bài mới</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</li> <li>- Ôn tập kiểm tra giữa kỳ</li> </ul>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC –QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC- QTKD</p>	<p>CĐR8, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16</p>
-----------------------	---	---	---	---

### Chương 9: KẾ TOÁN NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ VỐN VAY

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	5	<p><b>9.1. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</b></p> <p>9.1.1. Nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>9.1.2. Nguyên tắc hạch toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>9.1.3. Kế toán vốn đầu tư của chủ sở hữu</p> <p>9.1.4. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản</p> <p>9.1.5. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái</p> <p>9.1.6. Kế toán cổ phiếu quỹ</p> <p>9.1.7. Kế toán các quỹ doanh nghiệp</p> <p><b>9.2. Kế toán các khoản vay và nợ thuê tài chính</b></p> <p>9.2.1. Kế toán tiền vay</p> <p>9.2.3. Kế toán phát hành trái phiếu</p>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC –QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC- QTKD</p>	<p>CĐR9, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16</p>

Tự học, tự nghiên cứu	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bài, làm bài tập liên quan</li> <li>- Đọc bài mới</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</li> </ul>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC –QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC- QTKD</p>	CĐR9, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16
-----------------------	----	--	---	--

## Chương 10: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết	3	<p><b>10.1. Ý nghĩa và yêu cầu của BCTC</b></p> <p><b>10.2. Hệ thống báo cáo tài chính</b></p> <p>10.2.1. Bảng cân đối kế toán</p> <p>10.2.2. Báo cáo kết quả kinh doanh</p> <p>10.2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p> <p>10.2.4. Thuyết Minh báo cáo tài chính</p>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC –QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC- QTKD</p>	CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16
Tự học, tự nghiên cứu	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bài, làm bài tập liên quan</li> <li>- Đọc bài mới</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</li> <li>- Ôn tập kiểm tra thường xuyên</li> <li>- Ôn thi học phần</li> </ul>	<p>1. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC – QTKD</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 ĐHTC- QTKD</p>	CĐR10, CĐR11, CĐR12, CĐR13, CĐR14, CĐR15, CĐR16

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

**Cao Thị Hằng**